

Số: 05/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa:

Người yêu cầu:

- **Ông Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1962;

HKTT và trú tại: 408 đường LT, phường Ô Chợ Dừa, quận Đ, TP Hà Nội.

- **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968;

HKTT: 408 đường LT, phường Ô Chợ Dừa, quận Đ, TP Hà Nội.

Trú tại: 43(05-552), MROKÓW LESZNOWOLA, MAZOWIECKIE POLAND (Ba Lan).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị H, các bên đương sự đã thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị H thống nhất tự nguyện xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung : Ông bà có bốn con chung, là Nguyễn Minh T, sinh năm 1987; Nguyễn Thùy D, sinh năm 1990; Nguyễn Như Q, sinh năm 1998 và Nguyễn Trường G, sinh năm 2010. Ba con lớn đã trưởng thành và có gia đình riêng, việc ở với ai là quyền của các chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông bà thống nhất giao cháu Nguyễn Trường G cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[4] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[5] Về lệ phí : Ông Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm

Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị H được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có bốn con chung, là Nguyễn Minh T, sinh năm 1987; Nguyễn Thùy D, sinh năm 1990; Nguyễn Như Q, sinh năm 1998 và Nguyễn Trường G, sinh năm 2010. Ba con lớn đã trưởng thành và có gia đình riêng, việc ở với ai là quyền của các chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét. Ông bà thống nhất giao cháu Nguyễn Trường G cho chị Hạnh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Ông Tiến có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Ông T bà H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Ông T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận ông Tiến đã nộp 300.000 đồng tiền dự phí ly hôn theo biên lai số AA/2018/0013905 ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Xác nhận ông T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường Hàng Bột, Đ, Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Bùi Thị Thu Hồng

